**Phụ lục: BẢN GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ**

**Đối với Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTTTT ngày / /2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| **STT** | **Ý KIẾN GÓP Ý** | **CƠ QUAN GÓP Ý** | **TIẾP THU/GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **VỀ SỞ CỨ PHÁP LÝ** |  |  |
|  | Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định, đề nghị rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến tổ chức, hoạt động của Quỹ như: Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước…để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc xây dựng Quyết định | Bộ Tư pháp | - Bảo lưu;  - Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách, không phải là đối tượng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật liên quan như Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước |
| **II** | **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN** |  |  |
| 1 | Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá cụ thể, đầy đủ, khách quan tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ theo tinh thần Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH ngày 22/10/2019 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trong đó cần làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân (khách quan, chủ quan)…để làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung Quyết định bảo đảm phù hợp với thực tiễn và hệ thống pháp luật hiện hành | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu;  - Triển khai thực hiện Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 31/7/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 2830/BTTTT-QLDN gửi Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Quỹ;  - Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg (báo cáo tổng kết kèm theo). |
| 2 | Theo báo cáo của Bộ TTTT, trong quá trình thực hiện Quyết định số 11 đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc như một số nhiệm vụ chi không còn phù hợp với các nhiệm vụ chương trình cung cấp viễn thông công ích giai đoạn tới; nguyên tắc hỗ trợ của Quỹ quy định quá chi tiết cụ thể trong khi Luật Viễn thông đã quy định đầy đủ dẫn đến giảm tính linh hoạt trong điều hành chi của Quỹ; tỷ lệ trích số thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ để chi cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11 về tổ chức và hoạt động của Quỹ là cần thiết | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tiếp thu. |
| 3 | Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam nhằm đảm bảo cho Quỹ hoạt động ổn định, có hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn tới. | Bộ Nội vụ | Tiếp thu. |
| **III** | **VỀ QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** |  |  |
| 1 | Đề nghị Bộ TTTT làm rõ nội dung, căn cứ pháp lý về những chính sách của Nhà nước có sự thay đổi, đổi mới về phương thức cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong giai đoạn tới. Khoản 4 Điều 20 Luật Viễn thông quy định cụ thể việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được thực hiện thông qua đặt hàng, đấu thầu hoặc giao kế hoạch. Do đó, việc đề xuất bãi bỏ một số quy định về phương thức hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Luật Viễn thông nhằm đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật, không phải sự đổi mới về phương thức cung cấp dịch vụ viễn thông. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Tiếp thu;  - Phương thức hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông phụ thuộc vào chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ và đã có sự thay đổi từ hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông (của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020) sang phương thức giao quyền chủ động cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng để cung cấp dịch vụ (của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025). Đồng thời, việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được thực hiện thông qua đặt hàng, đấu thầu hoặc giao kế hoạch và đã được quy định tại Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 và đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Viễn thông. |
| 2 | Trên cơ sở tổng kết Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất hướng xử lý các bất cập, vướng mắc có liên quan cũng như đề xuất sửa đổi, bổ sung toàn diện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg như quy định chặt chẽ vấn đề quản lý, điều hành Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch… | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu.  *- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg (có báo cáo tổng kết kèm theo).* |
| 3 | Theo Khoản 2 Điều 97 Luật ban hành vă bản quy phạm pháp luật 2015, đề nghị Quý Bộ có đánh giá cụ thể hơn việc thi hành Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg, trong đó đánh giá kỹ về hiệu quả sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, các lợi ích về kinh tế-xã hội…mà đối tượng thụ hưởng nhận được; xu thế hiện tại và tương lai, các khó khăn, bất cập cần giải quyết để chính sách phù hợp với thực tiễn; cũng như đánh giá tác động của từng chính sách trong dự thảo Quyết định mới. | Bộ Ngoại giao | - Tiếp thu;  - Quỹ đã xây dựng “Báo cáo đánh giá tác động Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam”, trong báo cáo này đã thực hiện đánh giá về hiệu quả sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, các lợi ích về kinh tế-xã hội…mà đối tượng thụ hưởng nhận được; xu thế hiện tại và tương lai, các khó khăn, bất cập cần giải quyết để chính sách phù hợp với thực tiễn; cũng như đánh giá tác động của từng chính sách trong dự thảo Quyết định mới. |
| **IV** | **VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH** |  |  |
| 1 | Về vấn đề chi hỗ trợ tài chính của Quỹ, tại Mục (I-2-2.4-a) dự thảo Tờ trình có nêu “*cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung chi của Quỹ theo hướng “mở” để thích ứng với nhiệm vụ tài trợ thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ*”. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 1 dự thảo Quyết định chỉ có quy định “Bãi bỏ các nguyên tắc hỗ trợ của Quỹ tại điểm c Khoản 2 Điều 10 và Khoản 4 Điều 13” Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng không có quy định sửa đổi, bổ sung về vấn đề này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ nội dung này. | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu;  - Phương thức hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông phụ thuộc vào chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ, cụ thể: đã có sự thay đổi từ phương thức hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông (của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020) sang phương thức giao quyền chủ động cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng để cung cấp dịch vụ (của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025). Mặt khác, nguyên tắc về phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị đầu cuối đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011. |
| **V** | **VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH** |  |  |
| 1 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các quy định liên quan đến chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg để thống nhất sửa đổi theo hướng “mở” để thích ứng với nhiệm vụ tài trợ thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ (không chỉ trong khuôn khổ chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích) như đã nêu tại dự thảo Tờ trình, đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Viễn thông năm 2009 là chỉ áp dụng đối với viễn thông công ích. Đối với các nhiệm vụ chi không phải là nhiệm vụ viễn thông công ích, đề nghị rà soát, loại bỏ. | Bộ Tư pháp | Tiếp thu. |
| 2 | Về nguyên tắc, việc thực hiện nhiệm vụ công ích là trách nhiệm của Nhà nước, do đó, việc yêu cầu doanh nghiệp đóng góp thêm ngoài thuế, phí, lệ phí để thực hiện nhiệm vụ công ích là không phù hợp. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã quy định cơ chế cung ứng dịch vụ công ích, trong đó Nhà nước hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước đối với việc cung ứng này (Khoản 4 Điều 3, Khoản 1 Điều 4). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Điều 9 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg; khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định, tổ chức và hoạt động của Quỹ lại từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ vấn đề này | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu;  - Khoản 1 Điều 20 Luật Viễn thông quy định: Hoạt động viễn thông công ích là việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và việc thực hiện nhiệm vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao. Kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được bảo đảm từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao được đảm bảo từ ngân sách nhà nước. |
| 3 | Về quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định liên quan đến cơ chế tài chính của Quỹ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (có hiệu lực từ ngày 15/8/2021) để quy định cho phù hợp. Cụ thể, theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định, nguồn thu của Quỹ không phù hợp để thuộc đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu;  - Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên, đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ và các nhiệm vụ quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được đảm bảo không quá 3% số thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ. Quỹ áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên. |
| 4 | Cân nhắc việc cụ thể hóa nội dung chi trong dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ và đối tượng chịu tác dộng (đối tượng thụ hưởng) của chính sách | Bộ Ngoại giao | - Tiếp thu;  - Nội dung chi điều chỉnh, bổ sung theo hướng “mở” để thích ứng với nhiệm vụ tài trợ thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng thời kỳ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. |
| 5 | Tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định, sửa đổi Khoản 4 Điều 8 như sau “4. Quỹ áp dụng chế độ tài chính đối với bộ máy quản lý Quỹ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên…thực hiện như sau:”. Tuy nhiên, tại Điều 2 Thông tư 180/2016/TT-BTC ngày 02/11/2016 quy định cơ chế tài chính để đảm bảo hoạt động thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Ban quản lý chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và chi cho hoạt động quản lý chương trình viễn thông công ích, trong đó nguồn kinh phí của Quỹ không có nguồn NSNN cấp. Sau khi sửa đổi Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg thì Thông tư 180/2016/TT-BTC cũng cần sửa đổi để phù hợp với Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. | Bộ Ngoại giao | - Tiếp thu;  - Nguồn kinh phí để chi cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ (bao gồm chi đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và các nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích Quỹ được giao trực tiếp thực hiện được trích không quá 3% số thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ. Quỹ chỉ áp dụng cơ chế tài chính đối với hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyêt, Bộ TTTT sẽ phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi/thay thế Thông tư số 180/2016/TT-BTC. |
| 6 | Nguồn thu của Quỹ đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 22 Luật Viễn thông. Việc Bộ TTTT đề xuất thêm nội dung thu của Quỹ nhiều hơn so với quy định tại Luật Viễn thông là chưa phù hợp về mặt pháp lý. Đối với khoản thu từ lãi tiền gửi, đề nghị Bộ TTTT căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Luật viễn thông quy định “Các nguồn thu hợp pháp khác”, xem xét tính hợp pháp của nguồn thu để tổng hợp chung vào nguồn thu của Quỹ theo quy định. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Tiếp thu;  - Lãi tiền gửi được bổ sung vào nguồn thu của Quỹ để chi hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ VTCI (không chi cho hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Quỹ do đã bố trí kinh phí từ nguồn thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông) |
| 7 | Theo các quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 2 Điều 20 Luật Viễn thông, mục đích sử dụng Quỹ để cung cấp cho dịch vụ viễn thông công ích gồm dịch vụ viễn thông phổ cập được cung cấp đến mọi người dân theo danh mục, điều kiện, chất lượng và giá cước do Nhà nước quy định và dịch vụ viễn thông bắt buộc được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước để đảm bảo thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, tại Quyết định số 11 đã quy định khá đầy đủ, chi tiết các nhiệm vụ chi của Quỹ phù hợp với quy định Luật Viễn thông. Tuy nhiên, theo phương án đề xuất sửa đổi hiện nay của Bộ TTTT, nhiệm vụ chi của Quỹ được quy định lại ngắn gọn “để thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật” sẽ không bao trùm hết các nhiệm vụ chi của Quỹ theo quy định của Luật viễn thông, đặc biệt các dịch vụ viễn thông bắt buộc trong trường hợp khẩn cấp phục vụ tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai và trợ giúp nhân đạo do các nhiệm vụ khẩn cấp này không thể đưa vào các chương trình, kế hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, đề nghị Bộ TTTT căn cứ vào nhiệm vụ chi của Quỹ đã được quy định tại Quyết định số 11, tiến hành rà soát, cập nhật lại các nhiệm vụ chi của Quỹ gồm các nhiệm vụ đã hoàn thành, các nhiệm vụ cần triển khai trong thời gian tới, trên cơ sở đó đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ chi của Quỹ đảm bảo đầy đủ, phù hợp với thực tế triển khai và đúng quy định của Luật Viễn thông. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Tiếp thu;  - Khoản 1 Điều 20 Luật Viễn thông quy định: Hoạt động viễn thông công ích là việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và việc thực hiện nhiệm vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao. Trong đó, kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được bảo đảm từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao được đảm bảo từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc quy định ngắn gọn nhiệm vụ chi của Quỹ bao trùm hết các nhiệm vụ chi của Quỹ theo quy định của Luật Viễn thông;  - Mặt khác, việc cung cấp các dịch vụ viễn thông bắt buộc trong trường hợp khẩn cấp phục vụ tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai và trợ giúp nhân đạo được quy định tại Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025. Vì vậy, để sử dụng Quỹ để chi hỗ trợ bổ sung/hỗ trợ ngoài các nhiệm vụ được quy định tại Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 thì các nhiệm vụ khẩn cấp phải được bổ sung vào Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 hoặc vận dụng quy định tại Điều 10 Quyết định: “Các nội dung chi khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”. |
| 8 | Do các nhiệm vụ, nội dung chi của Quỹ đã được quy định cụ thể tại Luật viễn thông; các chương trình, đề án để thực hiện các nhiệm vụ cho dịch vụ viễn thông công ích đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền nên đề nghị Bộ TTTT xem xét, nghiên cứu bãi bỏ quy định tại mục I khoản 1 Điều 10 Quyết định số 11: “Các nội dung chi khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ” để phù hợp với thực tế triển khai, thống nhất về thẩm quyền và đảm bảo các nhiệm vụ chi đúng quy định pháp luật về viễn thông. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Tiếp thu;  - Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 11: “Các nội dung chi khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ” để dự phòng các trường hợp chi hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong trường hợp khẩn cấp, hoặc chi hỗ thực hiện các chương trình, đề án, dự án khác về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (ngoài Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025). |
| 9 | Về khoản trích từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông cho hoạt động quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI: |  |  |
| 9.1 | Đề nghị Bộ TTTT bổ sung nội dung báo cáo về kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình. | Bộ Tài chính | Tiếp thu, bổ sung. |
| 9.2 | Đề nghị Bộ TTTT rà soát, báo cáo rõ tỷ lệ trích cho phù hợp trên cơ sở tình hình thực hiện giai đoạn 2016-2020, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Quỹ, Ban Quản lý Chương trình (nếu có). | Bộ Tài chính | Tiếp thu, bổ sung. |
| 10 | Về cơ cấu tổ chức, cơ chế tài chính của bộ máy quản lý Quỹ |  |  |
| 10.1 | Đề nghị tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế tài chính của bộ máy quản lý Quỹ theo quy định tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg | Bộ Tài chính | Bộ TTTT đề nghị giữ như dự thảo và xin báo cáo giải trình như sau:  *a) Về cơ chế tài chính:*  Hiện nay, theo các văn bản pháp luật hiện hành, không có quy định chung về mô hình tổ chức, cơ chế tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Tại Quyết định định số 11/2014/QĐ-TTg quy định: Chế độ tài chính của Quỹ, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi, thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động.  Như đã báo cáo tại mục 2 Phần I nêu trên, trong giai đoạn vừa qua Quỹ chỉ thực hiện các nhiệm vụ được Bộ TTTT giao, không cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội; nguồn kinh phí đảm bảo chi đầu tư, chi thường xuyên của Quỹ được trích từ nguồn thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông và Bộ TTTT giao dự toán hàng năm. Căn cứ dự toán được Bộ TTTT giao, Quỹ thực hiện chi tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, chi thực hiện nhiệm vụ được giao; kết thúc năm nguồn kinh phí tiết kiệm được Quỹ được chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định. Việc thực hiện cơ chế tài chính như trên, tương tự như đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên.  Trong giai đoạn tới, mô hình hoạt động của Quỹ về cơ bản không có thay đổi, vẫn không có nguồn thu dịch vụ và chỉ thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo kế hoạch, dự toán được duyệt. Vì vậy, Bộ TTTT đề nghị Quỹ được áp dụng cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên không làm thay đổi mức độ tự chủ của Quỹ so với giai đoạn vừa qua và phù hợp với thực tế mô hình tổ chức của Quỹ.  b) Về chế độ tiền lương, tiền công đối với cán bộ, viên chức của Quỹ:  Như đã báo cáo nêu trên, Quỹ không có nguồn thu dịch vụ, lao động của Quỹ là viên chức nhà nước; Quỹ thực hiện nhiệm vụ thu, chi tài chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, công tác thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ và giải ngân, tài trợ cho thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Quỹ tương tự hoạt của cơ quan thuế, cơ quan kho bạc nhà nước. Hiện nay, các cơ quan này được chi tiền lương không quá 1,8 lần và được chi bổ sung thu nhập không quá 0,2 lần, tổng số là không quá 02 lần (1+1) so với tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 và Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Để đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ của Quỹ, Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Quỹ được áp dụng cơ chế tiền lương và bổ sung thu nhập như trên, tương tự như cơ quan thuế, kho bạc nhà nước. Cụ thể:  *- Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Bộ TTTT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Áp dụng chế độ tiền lương theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định và chi bổ sung thu nhập không quá 01 (một) lần**mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định theo nguyên tắc gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có);*  *- Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành: Thực hiện chế độ tiền lương như đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo toàn bộ chi hoạt động và chi bổ sung thu nhập không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của cán bộ, công chức viên chức, người lao động trong Quỹ theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc từng người*..  *Quy chế chi trả bổ sung thu nhập được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.*  c) Về trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi:  Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, thì đối với đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên không trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.  Xuất phát từ đặc thù của Quỹ là tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài chính của Quỹ ở vùng sâu, vùng xa. Để động viên, khuyến khích cán bộ, viên chức của Quỹ có thành tích tốt trong công tác và có nguồn chi phúc lợi cho người lao động làm việc tại Quỹ; đồng thời, gắn với việc tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Quỹ hằng năm được trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:  *- Hoàn thành 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 02 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.*  *- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 1,5 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.*  *- Hoàn thành dưới 70% kế hoạch nhiệm vụ được giao, được trích lập bằng 01 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.*  *Bộ TTTT xác định và quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Quỹ hàng năm làm căn cứ xác định mức trích lập 02 quỹ.* |
| 10.2 | Đề nghị bỏ các quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 13 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg | Bộ Tài chính | Bộ TTTT đề nghị không sửa khoản 1 và khoản 2 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và xin báo cáo giải trình như sau:  Theo quy định tại Điều 22 Luật Viễn thông, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.  Đồng thời, với đặc thù của Quỹ và cơ chế tài chính, chế độ tiền lương, tiền công, trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi như Bộ TTTT đã đề xuất tại điểm 10.1 nêu trên, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể để Quỹ triển khai thực hiện. Vì vậy, Bộ TTTT đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg. |
| 11 | Về bổ sung nguồn thu lãi tiền gửi vào nguồn thu của Quỹ: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về việc sử dụng khoản lãi tiền gửi theo hướng: Lãi tiền gửi để chi hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ VTCI (không chi cho hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Quỹ do đã bố trí kinh phí từ nguồn thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông). | Bộ Tài chính | - Tiếp thu;  - Nguồn chi cho hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Quỹ đã bố trí kinh phí từ nguồn thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông và được quy định tại Khoản 3, Điều 8 Quyết định.  - Khoản 3 Điều 20 Luật Viễn thông quy định “Kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được bảo đảm từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam” do đó, nguồn thu lãi tiền gửi được bổ sung vào nguồn thu của Quỹ để hỗ trợ thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. |
| 12 | Về sửa đổi nhiệm vụ chi của Quỹ: Tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg quy định 8 nhiệm vụ chi của Quỹ, dự thảo Quyết định sửa đổi quy định 3 nhiệm vụ chi của Quỹ. Do vậy, đề nghị Bộ TTTT căn cứ tình hình tài chính, tổ chức hoạt động của Quỹ; các vấn đề tồn tại, hạn chế, hiệu quả hoạt động của Quỹ thời gian qua và định hướng giai đoạn tới để xác định nhiệm vụ chi của Quỹ, đảm bảo phù hợp quy định của Luật Viễn thông; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; đảm bảo nguyên tắc không trùng lắp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. | Bộ Tài chính | Tiếp thu. |
| 13 | Đề nghị Bộ TTTT bổ sung nội dung báo cáo về kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình.  Rà soát, báo cáo rõ tỷ lệ trích cho phù hợp trên cơ sở tình hình thực hiện giai đoạn 2016-2020, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Quỹ, Ban Quản lý Chương trình (nếu có). | Bộ Tài chính | - Tiếp thu, bổ sung, giải trình.  - Số thực thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ là 8.182,3 tỷ đồng. Kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình được Bộ TTTT giao kế hoạch là 189,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,3% số thu hàng năm. Kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình được Bộ TTTT quyết toán (số thực chi) là 166,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2% số thu hàng năm. |
| 14 | Đề nghị hoàn chỉnh lại cơ chế tài chính của Quỹ tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 dự thảo Quyết định cho phù hợp với quy định về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. | Bộ Nội vụ | Tiếp thu |
| **VI** | **VỀ NỘI DUNG KHÁC** |  |  |
| 1 | Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật xây dựng văn bản |  |  |
| 1.1 | Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp các Bộ, ngành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và triển khai xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Lưu ý, chú trọng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Quyết định; tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản; trên cơ sở đó, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ. | Bộ Tư pháp | - Tiếp thu;  - Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg (Báo cáo tổng kết kèm theo);  - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lấy ý kiến của các Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; xây dựng Báo cáo đánh giá tác động và đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định. |
|  | Đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình đảm bảo đầy đủ, chính xác các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Ngoài ra, tại Mục II của dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định theo hướng bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương lớn của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII liên quan đến lĩnh vực viễn thông và phù hợp với các chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan. | Bộ Tư pháp | Tiếp thu, bổ sung. |
| 1.2 | Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) | Bộ Tư pháp | Tiếp thu. |
| 2 | Đối với các nội dung quản lý tài chính cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giao Bộ Tài chính quy định chi tiết theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật Viễn thông năm 2009. | Bộ Tư pháp | Tiếp thu. |
| 3 | Về các vấn đề sửa đổi, bổ sung liên quan đến chế độ tài chính của Quỹ, bao gồm lương, thưởng, phúc lợi: Đề nghị Bộ TTTT xin ý kiến của các Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội Vụ và các cơ quan liên quan để thống nhất các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung. | Bộ Kế hoạch Đầu tư | Tiếp thu. |